TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

Bản án số 24/2025/HSST
Ngày 26 tháng 3 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH N

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Hà Thiện Thành**

***Các hội thẩm nhân dân*:** Ông **Đinh Công Hiến** và ông **Hà Xuân Ninh**

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Bùi Hồng Mơ** - là thư ký viên Toà án nhân dân huyện V, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Hồng Nhung** - Kiểm sát viên

Ngày 26/3/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2025/HSST ngày 28/02/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Đỗ Văn H *(Tên gọi khác không),* sinh năm 1992; tại huyện V, tỉnh N; nơi cư trú xóm 2, xã G, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; Giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn C và bà Bùi Thị Â; có vợ Nguyễn Thị L và có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định QĐ-XPVPHC ngày 17/9/2008, Công an huyện V, tỉnh N xử phạt vi phạm hành chính, xử phạt Cảnh cáo về hành vi "Trộm cắp tài sản". Bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ ngày nào, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn Đ *(Tên gọi khác không),* sinh năm 1998; tại huyện V, tỉnh N; nơi cư trú xóm 5, xã G, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; Giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K và bà Trần Thị X; có vợ Nguyễn Thị Thanh H (Đã ly hôn) và có 01 con, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ ngày nào, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn Q *(Tên gọi khác không),* sinh năm 2000; tại huyện V, tỉnh N; nơi cư trú xóm Trung C, xã G, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; Giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị N; có vợ Vũ Thị T và có 01 con, sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ ngày nào, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người chứng kiến:**

Anh **Nguyễn Thế A** và ông **Hoàng Văn B** (Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng đầu tháng 12/2024 một người đàn ông sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook (Messenger) là "Nam A" nhắn tin Messenger qua tài khoản Facebook (Messenger) tên "Hiếu C" do Nguyễn Văn Q sử dụng để hỏi mua pháo nổ. Nên Nguyễn Văn Q nảy sinh ý định tìm mua pháo nổ để bán lại cho "Nam A" để kiếm lời. Đến ngày 09/12/2024, Nguyễn Văn Q quen biết với Trần Văn Đ nên Q sử dụng tài khoản Facebook (Messenger) tên "Hiếu C" và số điện thoại 09****** nhắn tin vào tài khoản Facebook (Messenger) tên "Trần Văn Đ" và số điện thoại 09******* của Trần Văn Đ để hỏi Đ có biết chỗ nào bán pháo nổ Trung quốc loại hộp giàn (bệ) 36 hoặc 49 quả không, nếu có thì mua cho Q 7 đến 8 hộp giàn pháo nổ (bệ). Trần Văn Đ đồng ý và sử dụng số điện thoại 09***** gọi đến số điện thoại 09***** của Đỗ Văn H hỏi mua pháo nổ.

Sau khi thống nhất bán pháo cho Đ, đến ngày 14/12/2024, H đã vào truy cập ứng dụng Tiktok bằng tài khoản của mình là "@dohung***" tìm kiếm các tài khoản đăng bán pháo nổ để liên hệ mua pháo. Khi thấy một tài khoản tiktok đăng bán pháo nổ có số điện thoại để liên hệ zalo, Hưng vào ứng dụng zalo sau đó nhắn tin, gọi điện qua zalo cho một người đàn ông có bán pháo nổ. H trao đổi mua 04 hộp giàn pháo nổ loại 49 quả với giá 5.800.000 đồng. Người này nhắn số tài khoản cho H để chuyển tiền. Sau khi chuyển tiền xong, H liên hệ qua zalo cho người bán pháo và cho địa chỉ để nhận hàng. Người bán pháo hẹn sẽ giao pháo nổ qua xe Limousine cho H lúc 17 giờ ngày 16/12/2024. Sau đó, H liên lạc với Đ báo đã có pháo nổ và hẹn 17 giờ ngày 16/12/2024 đi lấy.

Ngày 16/12/2024, "Nam A" nhắn tin cho Q nói chỉ lấy 04 hộp giàn pháo. Q yêu cầu "Nam A"phải thanh toán đủ tiền 04 hộp giàn pháo với tổng số tiền 7.200.000 đồng. Tuy nhiên "Nam A" chỉ đồng ý đặt cọc trước 4.000.000 đồng và sau khi nhận pháo nổ sẽ thanh toán số tiền còn lại. Khoảng 13 giờ ngày 16/12/2024 tại đường 477, xóm Đông T, xã G, huyện V, Q đã gặp và nhận 4.000.000 đồng tiền đặt cọc mua pháo nổ của "Nam A". Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 16/12/2024, H điều khiển xe ô tô bán tải hiệu Ford Ranger, màu vàng ghi, BKS 35C - ***** đến khu vực bãi rác trên trục đường Vissai thuộc xã G, huyện V để nhận pháo theo thỏa thuận với người bán pháo. Khi đến nơi hẹn, H nhìn thấy một người đàn ông bê một hộp để trong túi bóng đen từ trên xe Limousine xuống để bên cạnh lề đường. H đến nhận, kiểm tra thấy bên trong có 04 hộp giàn pháo nổ loại 49 quả như đã đặt hàng nên cầm túi bóng đen chứa 04 hộp giàn pháo nổ cất vào bãi rác tại khu vực nêu trên. Sau đó, H điều khiển xe ô tô đến khu vực nhà văn hoá xóm 5, xã G đón Trần Văn Đ đi đến khu vực bãi rác nêu trên để đưa pháo nổ cho Đ. Trên đường đi, H nói với Đ chỉ lấy Đăng giá 1.600.000 đồng/1 hộp giàn pháo nổ. Đ đưa trước cho H 600.000 đồng tiền mặt và nói số còn lại sẽ chuyển cho H sau khi lấy được tiền từ người mua pháo nổ. Khi đến khu vực bãi rác, H chỉ vị trí để 04 giàn pháo nổ cho Đ

biết. Đ đến xem pháo và gọi điện hẹn Q đến khu vực trên để lấy. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày Q điều khiển xe mô tô BKS 35B2-**** đến gặp Đ. Đ chỉ vị trí để 04 hộp giàn pháo nổ cho Q. Q đến vị trí để túi bóng đen, mở ra kiểm tra thấy bên trong có 04 hộp giàn pháo nổ. Sau đó, Q sử dụng điện thoại Samsung A05, bên trong lắp sim điện thoại số 09*****, chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng số 19033****** của Q mở tại Ngân hàng Techcombank số tiền 4.000.000 đồng đến tài khoản của Đ số 48***** mở tại Ngân hàng BIDV và hẹn sẽ trả nốt số tiền 2.800.000 đồng sau khi lấy được tiền từ người mua pháo. Sau khi giao 04 hộp pháo nổ cho Q xong, Đ lên xe ô tô do H điều khiển đi về. Trên đường về, Đ sử dụng điện thoại Iphone 12 Pro max màu vàng, lắp sim điện thoại số 09***** để chuyển tiền 5.800.000 đồng từ số tài khoản 48***** của Đ chuyển đến số tài khoản 2868***** của Đỗ Văn H để thanh toán số tiền mua pháo cho H.

Nguyên Văn Q sau khi lấy được 04 hộp pháo nổ, Q điều khiển xe mô tô chở số pháo đến địa điểm hẹn với "Nam A" tại khu vực đường 477 xóm Đ, xã G để giao pháo cho Nam A. Khoảng 17 giờ 50 phút cùng ngày khi Q đang dừng xe chờ Nam A tại khu vực trên thì bị tổ công tác Công an tỉnh N và Công an xã G, huyện V phát hiện. Q đã tự nguyện giao nộp 04 hộp pháo nổ đựng trong túi bóng màu đen, lực lượng Công an đã mở túi bóng mầu đen có kích thước (40x60)cm để kiểm tra, phát hiện bên trong có 01 (một) vật hình hộp chữ nhật và 02 túi bóng mầu đen có cùng kích thước (25x30)cm, trong đó 01 túi đựng 01 vật hình hộp chữ nhật và 01 túi đựng 02 vật hình hộp chữ nhật. Cả 04 (bốn) vật hình hộp chữ nhật có cùng kích thước mỗi vật là (17,5x17,5x10)cm, trong đó có 03 vật hình hộp chữ nhật có cùng đặc điểm năm mặt được bọc bởi giấy có nhiều màu sắc, có chữ nước ngoài, một mặt được bọc giấy mầu nâu và 01 vật hình hộp chữ nhật có đặc điểm năm mặt được bọc bởi giấy có nhiều màu sắc, có chữ nước ngoài, một mặt được bọc giấy mầu bạc. Nguyễn Văn Q khai nhận 04 (bốn) vật hình hộp chữ nhật trên đều là pháo nổ. Tổ công tác đã lập biên bản ghi nhận vụ việc, tiến hành thu giữ 01 túi bóng đen có kích thước (40x60)cm; 02 túi bóng đen có kích thước (25x30)cm; 04 vật hình hộp chữ nhật nêu trên; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A05, bên trong lắp sim điệu thoại số 09*****; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng đen bạc BKS 35B2-**** và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe môtô BKS 35B2-*****.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N tiến hành niêm phong vào một thùng cát tông kích thước (35x45x35), ký hiệu M1 để gửi đi xác định khối lượng và giám định vật liệu nổ.

Tại bản Kết luận giám định số 51/KL-KTHS-ChN ngày 20/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N, kết luận:

- 04 (bốn) khối hình hộp chữ nhật bọc giấy ký hiệu M1 gửi giám định đều là pháo, loại pháo nổ (còn được gọi là pháo hoa nổ) và có tổng khối lượng là 7,006kg (bảy phẩy không trăm lẻ sáu ki lô gam).

- Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 04 hộp pháo nổ ký hiệu M1 còn lại sau giám định, khối lượng còn lại là 6,747kg.

Tại bản Cáo trạng số 28/CT-VKS-GV ngày 28/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố ***Đỗ Văn H, Trần Văn Đ và Nguyễn Văn Q*** ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N để xét xử về tội **"Buôn bán hàng cấm"**, theo điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu luận tội đã giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo ***Đỗ Văn H, Trần Văn Đ và Nguyễn Văn Q*** phạm tội **"Buôn bán hàng cấm"**; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Đỗ Văn H** từ 150.000.000 đồng đến 160.000.000 đồng; Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Trần Văn Đ** từ 120.000.000 đồng đến 130.000.000 đồng; bị cáo **Nguyễn Văn Q** từ 120.000.000 đồng đến 130.000.000 đồng;

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền do bị cáo phạm tội mà có là 6.400.000 đồng (Trong số tiền 6.400.000 đồng do bị cáo Đỗ Văn H đã nộp theo biên lai thu số 0000855 ngày 26/02/2025 cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh N) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A05, bên trong lắp sim điện thoại số 09***** và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc, biển kiểm soát 35B2-***** kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn Q, thu giữ của Nguyễn Văn Q. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 pro max màu vàng, bên trong lắp sim điện thoại số 09****, thu giữ của Trần Văn Đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 pro max màu vàng, bên trong lắp sim điện thoại số 09**** và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 xs max màu vàng, bên trong lắp sim điện thoại số 09****, thu giữ của Đỗ Văn H, là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thùng bìa carton được niêm phong là mẫu hoàn trả sau giám định, bên trong có 04 (bốn) hộp pháo nổ ký hiệu M1, khối lượng còn lại là 6,747 kg; 01 túi bóng mầu đen có kích thước(40x60)cm; 02 túi bóng màu đen kích thuớc (25x30)cm,~~những vật chứng của vụ án, cần tịch thu tiêu hủy, gồm: 01 phong bì ghi số 13/KLGĐ-PC09-MT do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình bàn giao sau giám định bên trong đựng vật chứng, gồm: ,chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,0390 gam, M2 có khối lượng 0,1096 gam đều là ma túy, loại Heroine, toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong. 01 phong bì niêm phong theo quy định pháp luậttừmỗi lỗ có~~ là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng.

Formatted: Font: Times New Roman

Formatted: Font: Times New Roman

Formatted: Font color: Auto, Condensed by 0.1 pt

Trả lại bị cáo **Trần Văn Đ** 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 PRO, bên trong lắp sim điện thoại số 03****, thu giữ của Trần Văn Đ, là tài sản không liên quan đến việc phạm tội, nhưng vẫn tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ Văn H, Trần Văn Đ và Nguyễn Văn Q mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn H, Trần Văn Đ và Nguyễn Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác nhận nội dung bản cáo trạng truy tố các bị cáo về tội "Buôn bán hàng cấm" là đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Lời khai của người làm chứng phù hợp với lời khai của bị cáo, phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Văn H, Trần Văn Đ và Nguyễn Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu hồi, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Với mục đích vụ lợi, Đỗ Văn H đã có hành vi mua 7.006 kg pháo nổ (pháo hoa nổ) không có hóa đơn, chứng từ, không rõ nguồn gốc xuất sứ. Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 16/12/2024 tại khu vực bãi rác trên trục đường Vissai thuộc địa phận xã G, huyện V, bị cáo Đỗ Văn H đã bán trái phép 7.006 kg pháo nổ cho Trần Văn Đ với số tiền là 6.400.000 đồng. Sau đó, khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, cũng tại khu vực trên, Trần Văn Đ đã bán số pháo nổ trên cho Nguyễn Văn Q với tổng số tiền 6.800.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ 50 phút, ngày 16/12/2024, tại khu vực đường 477 xóm Đ, xã G, huyện V, khi Nguyễn Văn Q đang mang số pháo trên để bán cho người có tên "Nam A" thì bị tổ công tác Công an tỉnh N và Công an xã G, huyện V phát hiện.

Bộ luật Hình sự quy định:

Điều 190. Tội sản xuất, buôn bán hàng cấm

"1. Người thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

Formatted: Space Before: 3 pt

c, Sản xuất, buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;

...

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm".

[3]. Hành vi của bị cáo Đỗ Văn H, Trần Văn Đ và Nguyễn Văn Q đã nêu trên là phạm tội "Buôn bán hàng cấm", được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý một số loại hàng hóa có tính năng, tầm quan trọng và ý nghĩa đặc biệt đối với nền kinh tế, đồng thời xâm phạm trật tự quản lý thị trường, ngoài ra còn tác động rất xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm minh để giáo dục cải tạo các bị cáo và là bài học răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Mức hình phạt áp dụng được căn cứ vào tính chất tội phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo trong vụ án để quyết định cho phù hợp.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đỗ Văn H, Trần Văn Đ và Nguyễn Văn Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa, đó là: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Trần Văn Đ và Nguyễn Văn Q còn tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm trong vụ án; bị cáo Đỗ Văn H đã tự nguyện nộp lại toàn bộ tiền thu lời bất chính, do phạm tội mà có. Đây là các tình tiết được quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[7]. Về nhân thân: Bị cáo Đỗ Văn H từng bị xử phạt vi phạm hành chính, đã chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên một năm nên được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[8]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, mức độ tham gia vào việc thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền, tuy là ít nghiêm khắc hơn, nhưng là sự trừng phạt nặng về kinh tế đối với các bị cáo, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[9]. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) thùng bìa carton được niêm phong là mẫu hoàn trả sau giám định, bên trong có 04 (bốn) hộp pháo nổ ký hiệu M1, khối lượng còn lại là 6,747 kg; 01 túi bóng mầu đen có kích thước(40x60)cm; 02 túi bóng màu đen kích thước (25x30)cm,~~những vật chứng của vụ án, cần tịch thu tiêu hủy, gồm: 01 phong bì ghi số 13/KLGĐ-PC09-MT do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình bàn giao sau giám định bên trong đựng vật chứng, gồm: .chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,0390 gam, M2 có khối lượng 0,1096 gam đều là ma túy, loại Heroine, toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong. 01 phong bì niêm phong theo quy đinh pháp luậtữmỗi lỗ có~~ là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng. Do vậy, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A05, bên trong lắp sim điện thoại số 09**** và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc, biển số 35B2-**** kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe môtô mang tên Nguyễn Văn Q, thu giữ của Nguyễn Văn Q. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 pro max màu vàng, bên trong lắp sim điện thoại số 09*****, thu giữ của Trần Văn Đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 pro max màu vàng, bên trong lắp sim điện thoại số 09**** và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 xs max màu vàng, bên trong lắp sim điện thoại số 09****, thu giữ của Đỗ Văn H. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là tài sản của Q, Đ và H sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội. Vì vậy, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 PRO, bên trong lắp sim điện thoại số 03****, thu giữ của Trần Văn Đ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là tài sản hợp pháp của Đ, không liên quan đến hành vi phạm tội. Vì vậy, cần trả lại cho bị cáo Đ. Tuy nhiên, vẫn tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 6.400.000 đồng do bị cáo Đỗ Văn H đã nộp theo biên lai thu số 0000855 ngày 26/02/2025 cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh N. Đây là số tiền H thu lời bất chính, do phạm tội mà có. Vì vậy, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[10]. Đối với người bán pháo cho Đỗ Văn H ngày 16/12/2024. H khai nhận không nhớ được số điện thoại, tài khoản ngân hàng của người bán pháo và đã xoá tài khoản Tiktok, dữ liệu trên zalo với người này và người đàn ông tên "Nam A" đã liên hệ với Nguyễn Văn Q để đặt mua pháo (*theo lời khai của Q*). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành điều tra xác minh, nhưng không ~~xác định được, do đó không có~~đủ căn cứ để ~~xử lý~~xác định.

Đối với chiếc xe ô tô bán tải nhãn hiệu Ford Ranger BKS 35C-**** do Đỗ Văn H sử dụng để di chuyển trong quá trình thực hiện hành vi buôn bán pháo cho Trần Văn Đ ngày 16/12/2024. Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô nêu trên là tài sản hợp pháp của Công ty Cổ phần xi măng T có địa chỉ tại thôn B, xã T, huyện T, tỉnh H. Công ty Cổ phần xi măng T giao chiếc xe trên cho Đỗ Văn H sử dụng trong công việc của Công ty, Công ty Cổ phần xi măng T không biết việc Đỗ Văn

Formatted: Font: Times New Roman

Formatted: Font: Times New Roman

Formatted: Font color: Auto, Condensed by 0.1 pt

Formatted: Space Before: 6 pt, After: 6 pt

H sử dụng xe ô tô vào việc buôn bán pháo ngày 16/12/2024. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh N không tiến hành tạm giữ đối với chiếc xe nêu trên.

[11]. ***Về án phí***: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo ***Đỗ Văn H, Trần Văn Đ và Nguyễn Văn Q*** phạm tội "***Buôn bán hàng cấm***".

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo **Đỗ Văn H 150.000.000** đồng (Một trăm năm mươi triệu).

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

+Xử phạt bị cáo **Trần Văn Đ 120.000.000** đồng (Một trăm hai mươi triệu).

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Q 120.000.000** đồng (Một trăm hai mươi triệu).

2. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền do bị cáo phạm tội mà có là 6.400.000 đồng (Trong số tiền 6.400.000 đồng do bị cáo Đỗ Văn H đã nộp theo biên lai thu số 0000855 ngày 26/02/2025 cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh N) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A05, bên trong lắp sim điện thoại số 09**** và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc, biển kiểm soát 35B2-***** kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn Q, thu giữ của Nguyễn Văn Q. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 pro max màu vàng, bên trong lắp sim điện thoại số 09****, thu giữ của Trần Văn Đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 pro max màu vàng, bên trong lắp sim điện thoại số 09***** và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 xs max màu vàng, bên trong lắp sim điện thoại số 09*****, thu giữ của Đỗ Văn H, là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thùng bìa carton được niêm phong là mẫu hoàn trả sau giám định, bên trong có 04 (bốn) hộp pháo nổ ký hiệu M1, khối lượng còn lại là 6,747 kg; 01 túi bóng mầu đen có kích thước(40x60)cm; 02 túi bóng màu đen kích thước (25x30)cm,~~những vật chứng của vụ án, cần tịch thu tiêu hủy, gồm: 01 phong bì ghi số 13/KLGĐ-PC09-MT do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình bàn giao sau giám định bên trong đựng vật chứng, gồm: .chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,0390 gam, M2 có khối lượng 0,1096 gam đều là ma túy, loại Heroine, toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong. 01 phong bì niêm phong theo quy định pháp luậttừmỗi lỗ có~~ là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng.

Formatted: Font: Times New Roman

Formatted: Font: Times New Roman

Formatted: Font color: Auto, Condensed by 0.1 pt

Trả lại bị cáo **Trần Văn Đ** 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 PRO, bên trong lắp sim điện thoại số 03****, thu giữ của Trần Văn Đ, là tài sản không liên quan đến việc phạm tội, nhưng vẫn tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. (Đặc điểm các vật chứng tịch thu tiêu hủy, tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước và trả lại cho bị cáo Đ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/12/2024, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Phòng Hậu cần kỹ thuật thuộc Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh N và ngày 28/02/2025, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự".

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Đỗ Văn H, Trần Văn Đ và Nguyễn Văn Q mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thiện Thành

Nơi nhận:
- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- Phòng PC03 CA tỉnh N;
- Phòng PC10 CA tỉnh N;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh N;
- L- u hồ sơ, văn phòng;
(Thông báo cho chính quyền địa ph- ơng nơi bị cáo c- trú).